

o o o

• oan

malheur immérite^F - misfortune^A - Sự việc không may đến ngoài ý muốn, không do mình làm ra. Nghĩa tôn giáo* thì oan là sự việc đến cho mọi người không ai tránh khỏi khi đã mang xác phàm chung đụng với thế giới chung quanh không khỏi có sự va chạm hằng ngày hoặc hữu ý hoặc vô tình dù đã do một dụng ý nào đó mà người trong cuộc không biết, nhưng cũng do một hệ lụy nào đã có từ kiếp* trước gây nguyên nhân chẳng lành nên kiếp này phải trả quả*. Cho nên, các tôn giáo thường có bài Kinh Giải oan* cho một bệnh nhân mau lành bệnh hoặc cho một linh hồn* khi rời thế gian để cầu cho họ được siêu thoát*.

• oan nghiệt

karman^P - Trong các triết lý Ấn Độ, hành động và những kết cuộc của nó là hậu quả mà bởi một động lực và hầu như ma lực lôi cuốn con người qua một loạt những chuyển kiếp* cho đến khi giải thoát* (*moksha*) mà trong Phật giáo* gọi là Niết bàn*. Trong Ấn Độ giáo*, luật Thiên điều* về liên hệ giữa nhân và quả và sự thưởng phạt gần như máy móc về các hành động: con người là kẻ sáng tạo cho riêng số phận mình. Đó là sự công bình nội tại*. Người ta có thể đi đến sự giải thoát theo nhiều

Bách Khoa Toàn Thư Cao Đài Giáo

ngã khác nhau, trong đó có oan nghiệt, bằng việc hoàn thành bốn phận* được quy định bởi những luật lệ của một tôn giáo* nào đó.

• oan trái

dettes karmiques^F - karmic debts^A - Thường dân gọi oan gia trái chủ có nghĩa là những việc không lành do người làm ra dù đã nhớ hay đã quên thì người đó phải trả quả* kể như món nợ đã vay thì phải trả mới yên được.

• oán Thiên vưu nhân

se plaindre de son sort^F - to complain of one's fate^A - Giận Trời trách người, thái độ thường được khuyến nghị trong Nho giáo* để khuyên người có đạo đức* không nên làm hay nghĩ như vậy, hãy tự xét lấy mình trước đã.

• OM

Biểu tượng Thần linh* lập thành bởi ba âm A-U-M mà ở Ấn Độ là câu thần chú* cao cả, một nguyên lý Thần linh, đối tượng của sự thiên định* mà các giáo phái* phát xuất từ kinh Vệ Đà* đều biết. Tượng trưng ba ngôi của Bà La Môn giáo*, ngôn từ thần hóa người đại diện cho Đấng Tuyệt Đối Brahma*. Theo kinh Upanishad, khi thì nó là quá khứ, hiện tại và vị lai, khi thì ba trạng thái của ý thức*: thức, mộng, ngủ và nó là tổng hợp của Vũ trụ. Sự cầu khẩn này đóng một vai trò thần bí* rất lớn; biểu tượng này là bắt đầu của tất cả công trình tôn giáo* và của các lời nguyện. Nó cho một sức mạnh thần chú vào các lễ lạt Phật gia thường được cuộn vào các máy cầu nguyện* (*moulin à prières*) "*Om mani padme hum*" (*Úm ma ni bát rị hộng*) ngọc quý trong hoa sen (theo Lạt Ma giáo*) để đạt được sự giác ngộ* nghĩa là sự chiến thắng các dục vọng và sự hiểu biết cả đến trong lòng vũ trụ.

• Oomoto giáo

Còn gọi là Đại Bản giáo* là một tôn giáo* mới tại Nhật Bản. Vào năm 1892 một người thất học là bà Nao Deguchi tự nhận là đã có điển linh từ Thượng Đế* ban hành sự tái thiết một thế giới vĩ đại bằng 10020 trang sách tiên tri về thế giới này trước khi bà chết vào năm 1918. Năm 1898, ông Onisaburo cũng đã nhận điển linh tại Núi Takakuma vùng Kyoto. Tại đây, ông đã nhận bí pháp* và tri kiến về

Đông Tân

sự cứu đời. Cũng năm này ông giao hảo với Oomoto giáo và cưới con gái thứ năm của bà Nao là cô Sumiko và cùng chung xây dựng Oomoto giáo. Năm 1917, Onisaburo xuất bản bảy cuốn sách về Oomoto Shinyu giải thích giáo điều từ Nao, và năm 1921, ông cho ra toàn bộ Truyện ký về Thế giới Thần linh* (*Tales from the Spiritual World*) nói về sự cứu đời. Năm 1919, các cơ sở thờ phụng* và tế lễ* được dựng nên tại Ayabe với Thánh đường Baishoen kể từ khi có Onisaburo và đã khiến cho chính phủ Nhật chú ý. Thế nên, biến cố Oomoto thứ nhất năm 1921 muốn tiêu diệt giáo phái* này và biến cố thứ hai chính phủ muốn xóa tên Oomoto khỏi mặt đất. Tuy nhiên, năm 1945, tòa án Nhật đã phán quyết trả tự do cho Oomoto khi đang đổi tên là Aizen'en hay khu vườn tình thương và đạo đức*. Từ đó, Oomoto được các cô gái các giáo chủ tiếp nối việc xây dựng nên đạo đến 1992, kỷ niệm 100 năm hoàng giáo, một Choseiden (đền vĩnh cửu) nơi thờ Đức Chúa Tể Vũ Trụ* đã thành hình tại Nhật Bản (theo www.oomoto.or.jp/English/enHist/histm-en.html do nữ giáo sư Janet Hoskings - Trường Đại học Nam Cali giới thiệu). Tháng 6 năm 1956, đại diện tân giáo này được mời đến dự lễ an vị* ngôi Trung Hưng Bửu Tòa*, Thánh sở của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài* miền Trung cùng với lễ an vị Linh Tháp* chư Thánh Tông Đồ tại Quảng Ngãi nhân dịp Hội nghị Tôn giáo quốc tế tại Kyoto năm 1955 với sự hiện diện của các tôn giáo quốc tế trong đó có đại diện Cao Đài giáo*. Nhưng xét ra tân giáo này không khác Bà Hai giáo* bao nhiêu bởi tính liên hệ gia đình của các lãnh đạo, nên công trình cứu thế khó bề phát triển ra quảng đại chúng sanh được.

• Orphée thuyết

Orphisme^F - *Orphism*^A - Những giáo điều*, những mật truyền, những nguyên lý triết học* được gán cho Orphée, một thi sĩ thần bí* Cổ Hy Lạp. Thuyết Orphée dạy về sự thiêng liêng* của linh hồn* và sự nhơ bẩn của thể xác, cái chết* là sự giải thoát*. Khoa thần bí này gợi hứng một nền văn học sử rất phong phú trong đó có những thi phẩm của Orphée. Nó có phần phụ thuộc nơi thuyết Pythagore* và tác dụng cho đến cuối thời Thượng Cổ một ảnh hưởng luân lý sâu xa, đôi khi người ta tìm lại nơi Platon* sự tách rời cuộc sống như thế, sự hoài tưởng

một cuộc sống vị lai vốn là đặc tính của thuyết Orphée. Socrate* có nói: "*Có thể cuộc sống hiện tại là cái chết, và cái chết bắt đầu cuộc sống*".

• Osiris

Một trong những vị Thần được biết nhiều nhất của Ai Cập giáo*. Vốn nguyên là vị Thần linh* của hoa màu, nhân cách hóa sự phồn thịnh của khu vực bình nguyên, đối lại với người anh em Seth, tượng trưng cho sự hạn hán về sa mạc. Dần dần, vị Thần này dành phần quan trọng và là vị anh hùng* của văn minh. Có thể có một cuộc sống làm người chăng? Những truyền thuyết thì trái ngược nhau. Trong nền Thần học* cổ xưa, Osiris trở thành ngôi sao ban đêm, một thứ mặt trời trong tối. Thần thoại* dân gian thì cho rằng Osiris bị Seth giết và chặt thành 40 mảnh (do đó còn lại di tích các mảnh ấy nơi 14 giáo phái Ai Cập). Dùng các pháp thuật* của thần Thot và Anubis, Osiris sống dậy và Isis đã thụ thai với Osiris sinh ra Horus. Tấn bị kịch Osiris được trình diễn hàng năm, nhân những ngày lễ Abydos có hàng ngàn người đi theo và những trò nhảy múa. Đó là quang cảnh của quần chúng bên ngoài, còn bên trong thì đền đài cử hành các lễ mật truyền, các lễ về hoa màu, sau khi dùng nước sông Nil rút xuống, diễn tả sự sống lại của Thần linh. Người ta thờ các hình tượng nhỏ bằng đất ướt gọi là Osiris hoa màu, từ đó bắt đầu nảy mầm các hạt lúa đã được đặt lên đó mấy ngày trước. Osiris cũng còn là vị Thần linh của thế giới bên kia, vị Thần đã cho con người biết phương pháp sống lại sau khi chết nhờ vào những tang lễ của Anubis. Osiris là xác ướp đầu tiên. Ông là vị quan tòa xử những linh hồn* người chết có Thần Thot giám sát, và, sau khi đem cân các linh hồn, nếu những kẻ ác xuống địa ngục* Amenti thì những người tốt lại sẽ gặp Osiris tại cõi Thiên đàng của Osiris (các cánh đồng *lalou*), nơi đây họ sẽ được hưởng hạnh phúc trường cửu.

• Ôn Trên

Xem *Ân Trên*.